

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2021/HS-PT.

Ngày: 15/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang

Bà Hà Thị Thanh Nữ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Ngọc T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Ngọc T, sinh năm 1979 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc C (Đã chết) và bà Dương Thị C1 – sinh năm 1932; Có vợ là Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1986; Có 02 (Hai) con sinh năm 2007 và 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2020 đến ngày 20/01/2021. (Có mặt)

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại, nguyên đơn dân sự nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến ngày 21/9/2020, Hoàng Ngọc T đã thực hiện các hành vi như sau:

Lần thứ nhất: Vào tháng 7/2020, Hoàng Ngọc T đã nảy sinh ý định thuê người cưa xẻ gỗ về nhà với mục đích để làm chuồng dê. Tú biết thửa đất số 299, tờ bản đồ số 27 tại xã P do bà Nguyễn Thị T1 được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (mục đích sử dụng Đất rừng sản xuất), trên phần đất này có nhiều cây gỗ sao (là gỗ nhóm 3, thuộc quyền quản lý, bảo vệ của Ủy ban nhân dân xã P không được phép khai thác), T lên lút thuê ông Hoàng Văn D cưa hạ 02 cây gỗ sao có đường kính gốc là 50 cm và 60 cm trên phần đất của bà T1 với tiền công là 100.000 đồng. Ngày 06/8/2020, T thuê anh Nguyễn Bảo Q lên cưa, bóc phách thành 22 tấm gỗ sao với số tiền công là 500.000 đồng. Ngày 08/8/2020, T thuê ông Nguyễn Văn L với tiền công là 300.000 đồng vận chuyển gỗ lên xe và T nhờ ông Hoàng Ngọc T chạy xe máy cày chở 22 tấm gỗ sao đi từ phần đất của bà T1 thuộc ấp 1, xã Phú Lập về nhà T để sử dụng vào mục đích đóng chuồng dê.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của hội đồng định giá tài sản kết luận: 22 tấm gỗ sao có tổng khối lượng là 1,349m³ có giá trị là 6.367.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/9/2020, Hoàng Ngọc T từ xã P về nhà tại ấp 1, xã P, huyện T thì thấy ông Phùng Đăng C ngồi nhậu ở nhà ông Hoàng Ngọc H – sinh năm 1970 (Trú tại: ấp 1, xã P, huyện T) cùng với ông Nguyễn Văn T2. Lúc này, T qua nhà ông H nhắc nhở về việc ăn nhậu nên đã xảy ra mâu thuẫn với ông C, sau đó T chạy về nhà lấy 01 cây tuýp sắt dài 01m sang nhà ông H dùng tay phải cầm cây tuýp sắt đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào đỉnh đầu trái gây thương tích cho ông C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0875/TgT/2020 ngày 03/11/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo đỉnh trái kích thước 07 x 0,3cm (áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02 %. 2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phùng Đăng C áp dụng theo thông tư là 02% (Hai phần trăm). 3. Kết luận khác: Vật gây thương tích vật tày”.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 46, Điều 48, Điều 55, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 155, Điều 282, Điều 299, Điều 319, Điều 325, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hoàng Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 06/4/2021, bị cáo Hoàng Ngọc T có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và quyết định tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tại cấp sơ thẩm nếu bị hại không rút yêu cầu khởi tố thì bị cáo còn bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, do đó không có cơ sở xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu nêu trong đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào khoảng tháng 7/2020, Hoàng Ngọc T đã thuê người lén lút vào thửa đất số 299, tờ bản đồ số 27 tại xã P do bà Nguyễn Thị T1 được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (mục đích sử dụng Đất rừng sản xuất), cưa xẻ lấy trộm 02 (hai) cây gỗ sao (là gỗ nhóm 3, thuộc quyền quản lý, bảo vệ của Ủy ban nhân dân xã P không được phép khai thác) thành 22 tấm gỗ sao có tổng khối lượng là 1,349m³, tổng trị giá tài sản thiệt hại là 6.367.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, tài sản đã được thu hồi trao trả cho nguyên đơn dân sự, bị cáo bị tai

nạn giao thông năm 2000 khuyết một phần hộp sọ, đi lại khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét và tuyên mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Ngọc T phải nộp 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T (2);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Hình sự, Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương